

Ngày soạn: 07/09/2026

Giáo viên: Lê Thị Thìn

CHỦ ĐỀ 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế–xã hội của thành phố Đà Nẵng;
- Trình bày được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với việc phát triển kinh tế–xã hội của thành phố cho người thân và cộng đồng thông qua những hoạt động phù hợp

2. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** *Năng lực chuyên biệt:***

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí để nêu ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế–xã hội của thành phố Đà Nẵng

- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày ý nghĩa của vị trí địa lí đối với việc phát triển kinh tế–xã hội của thành phố cho người thân và cộng đồng thông qua những hoạt động phù hợp.

*** *Năng lực số:***

- Tìm kiếm và khai thác các nguồn bản đồ số, cơ sở dữ liệu trực tuyến về địa lý thành phố Đà Nẵng để phục vụ học tập. (1.1.NC1a)

- Tổng hợp và tạo lập sơ đồ tư duy số trình bày ý nghĩa vị trí địa lí trên phần mềm chuyên dụng. (3.1.NC1a)

*** Năng lực AI:**

- 10.C3.2: Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

- 10.C2.3: Nêu được ví dụ một số trường hợp sử dụng AI hỗ trợ quá trình học tập.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDP thành phố Đà Nẵng 10
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học
- Giấy A0
- Phiếu học tập (nếu có)

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDP thành phố Đà Nẵng 10
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài học

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu: Đà Nẵng là một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương, có vai trò động lực cho khu vực miền Trung – Tây Nguyên, là thành phố lớn nhất khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Vị trí địa lý của thành phố có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế – xã hội.
- GV yêu cầu HS **sử dụng công cụ ChatGPT hoặc trợ lý ảo AI để đặt câu hỏi (prompt) nhằm khai thác nhanh các nét chính về vị trí chiến lược của thành phố Đà Nẵng (10.C3.2).**
- GV yêu cầu dựa vào bản đồ và chỉ trên bản đồ vị trí của thành phố Đà Nẵng.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi **thực hành nhập prompt trên điện thoại hoặc máy tính để tìm kiếm thông tin phụ trợ (10.C2.3)** và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS lên chỉ bản đồ.

Câu lệnh prompt mẫu và kết quả gợi ý từ trợ lý ảo AI về vị trí địa lý Đà Nẵng.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng

a. Mục tiêu: HS trình bày được vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng

c. Sản phẩm học tập: vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi: Sử dụng Google Maps hoặc nền tảng bản đồ số trực tuyến để quan sát, tra cứu tọa độ và xác định chính xác (1.1.NC1a) vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng.  Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình	1: Vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng - Đà Nẵng có phần lãnh thổ trên đất liền trải từ 15°15'B đến 16°40'B và từ 107°17'Đ đến 108°20'Đ và quần đảo Hoàng Sa nằm cách đất liền khoảng 170 hải lí trải dài từ 15°43'10" đến 17°06'53"B và từ 111°11'12" đến 112°53'20"Đ. - Tiếp giáp: + Phía Bắc thành phố Đà Nẵng giáp tỉnh Thừa Thiên Huế, + phía Nam và Tây giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Đông giáp Biển Đông. - Đà Nẵng nằm ở vị trí trung độ của

SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	cả nước, cuối tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây và nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là trung điểm của con đường di sản văn hoá thế giới nổi tiếng
--	--

Hoạt động 2: Ý nghĩa của vị trí địa lí

a. Mục tiêu: Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế–xã hội của thành phố Đà Nẵng;

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế–xã hội của thành phố Đà Nẵng;

c. Sản phẩm học tập: ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế–xã hội của thành phố Đà Nẵng;

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm) thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn, thực hiện nhiệm vụ sau: <i>Dựa trên những thuận lợi nổi bật nào của vị trí địa lí để ngành du lịch thành phố Đà Nẵng phát</i>	2: Ý nghĩa của vị trí địa lí a) Những thuận lợi, ưu thế - Đầu mối giao thông quan trọng: đường bộ (QL1A, cao tốc, Hồ Chí Minh, quốc lộ Đông – Tây), đường

triển mạnh trong những năm gần đây? Đồng thời sử dụng phần mềm vẽ sơ đồ tư duy (như Canva, MindMeister) để tổng hợp kết quả thảo luận nhóm thành sơ đồ số (3.1.NC1a).



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa. Tập trung vào câu hỏi đặt ra. Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 5 phút. Kết

sát, cảng biển (Tiên Sa, Kỳ Hà, Tam Hiệp), sân bay (Đà Nẵng, Chu Lai), cửa khẩu quốc tế Nam Giang => giao thông thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu phát triển kinh tế.

- Thiên nhiên đa dạng: đồng bằng, núi, sông, biển → tiềm năng kinh tế, du lịch, dịch vụ.
- Là cửa ngõ ra Thái Bình Dương, trung điểm “Con đường di sản thế giới” (Huế, Hội An, Mỹ Sơn, Ngũ Hành Sơn...).

b) Những khó khăn, thách thức

– Nằm trong khu vực Nam Trung Bộ thuộc khí hậu Đông Trường Sơn nên Đà Nẵng chịu nhiều thiên tai như: Khó khăn: bão lũ, nắng nóng, mùa mưa ngắn; thách thức trong khai thác lợi thế để phát triển bền vững.

– Tiềm năng của lợi thế so sánh về vị trí địa lí để cạnh tranh với các khu vực khác trong nước và nước ngoài là rất lớn nhưng việc khai thác, phát huy được được tiềm năng đó đang đặt ra cho thành phố nhiều vấn đề cần giải quyết.

thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời. Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày:

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

- GV chiếu video:

<https://www.youtube.com/watch?v=9z7BupmTkfc>

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập Luyện tập:

1. Hãy xác định vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ của thành phố Đà Nẵng trên bản đồ hành chính Việt Nam.

2. Trả lời câu hỏi

Câu 1. Thành phố Đà Nẵng có phần lãnh thổ trải từ vĩ độ và kinh độ nào?

- A. $14^{\circ}15'B - 15^{\circ}40'B$ và $106^{\circ}17'D - 107^{\circ}20'D$
- B. $15^{\circ}15'B - 16^{\circ}40'B$ và $107^{\circ}17'D - 108^{\circ}20'D$
- C. $16^{\circ}15'B - 17^{\circ}40'B$ và $108^{\circ}17'D - 109^{\circ}20'D$
- D. $15^{\circ}05'B - 16^{\circ}05'B$ và $107^{\circ}05'D - 108^{\circ}05'D$

Đáp án: B

Câu 2. Thành phố Đà Nẵng có phía Bắc giáp với tỉnh nào?

- A. Quảng Nam
- B. Quảng Trị
- C. Thừa Thiên Huế
- D. Quảng Ngãi

Đáp án: C

Câu 3. Thành phố Đà Nẵng nằm ở vị trí đặc biệt nào của cả nước?

- A. Cực Nam của Việt Nam
- B. Vị trí trung độ của cả nước
- C. Cực Bắc của Việt Nam
- D. Trung tâm vùng Tây Nguyên

Đáp án: B

Câu 4. Ý nghĩa nổi bật của vị trí địa lí Đà Nẵng đối với giao thông là gì?

- A. Có nhiều hồ, sông lớn
- B. Là đầu mối giao thông quan trọng (đường bộ, sắt, biển, hàng không)
- C. Là nơi duy nhất giáp Biển Đông
- D. Chỉ có sân bay quốc tế phát triển

Đáp án: B

Câu 5. Đà Nẵng là cửa ngõ ra biển nào?

- A. Ấn Độ Dương
- B. Đại Tây Dương

C. Thái Bình Dương

D. Biển Đen

Đáp án: C

Câu 6. Trong các tuyến giao thông sau, tuyến nào đi qua Đà Nẵng và có vai trò quan trọng?

A. Quốc lộ 5

B. Quốc lộ 1A

C. Quốc lộ 51

D. Quốc lộ 3

Đáp án: B

Câu 7. Khó khăn tự nhiên lớn nhất mà Đà Nẵng thường xuyên phải đối mặt là gì?

A. Lũ quét, rét đậm rét hại

B. Bão lũ, nắng nóng, mùa mưa ngắn

C. Động đất, núi lửa

D. Hạn hán quanh năm

Đáp án: B

Câu 8. Thách thức lớn trong việc khai thác vị trí địa lí của Đà Nẵng là gì?

A. Không có cảng biển lớn

B. Thiếu tiềm năng du lịch

C. Cạnh tranh với các khu vực trong và ngoài nước

D. Không có đường bộ kết nối

Đáp án: C

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- Sử dụng công cụ tra cứu trực tuyến kết hợp trợ lý ảo AI để kiểm tra nhanh các mốc tọa độ và ranh giới hành chính của Đà Nẵng nhằm đảm bảo độ chính xác của số liệu.

(1.1.NC1a)

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

1.

- Đà Nẵng có phần lãnh thổ trên đất liền trải từ $15^{\circ}15'B$ đến $16^{\circ}40'B$ và từ $107^{\circ}17'D$ đến $108^{\circ}20'D$ và quần đảo Hoàng Sa nằm cách đất liền khoảng 170 hải lí trải dài từ $15^{\circ}43'10''$ đến $17^{\circ}06'53''B$ và từ $111^{\circ}11'12''$ đến $112^{\circ}53'20''D$.

- Tiếp giáp:

+ Phía Bắc thành phố Đà Nẵng giáp tỉnh Thừa Thiên Huế,

+ phía Nam và Tây giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông giáp Biển Đông.

- Đà Nẵng nằm ở vị trí trung độ của cả nước, cuối tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây và nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là trung điểm của con đường di sản văn hoá thế giới nổi tiếng

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo; **biết cách đặt câu lệnh (prompt) chính xác để khai thác thông tin hỗ trợ từ các công cụ AI một cách có trách nhiệm và an toàn. (10.C3.2)**

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Căn cứ vào kiến thức về vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng và hiểu biết của bản thân về địa phương em sinh sống, hãy cho biết:

1 Tìm hiểu và trình bày một số ngành kinh tế phát triển dựa trên lợi thế về vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.